

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí thực hiện dự án xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Công văn số 785/STC-HCSN ngày 16/3/2021 của Sở Tài chính về việc kinh phí thực hiện dự án xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 827/TTr-SXD ngày 22 tháng 3 năm 2021; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 785/STC-HCSN ngày 16 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí thực hiện dự án Xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2021, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2021.

2. Phạm vi thực hiện: Địa bàn tỉnh Bình Thuận.

3. Nội dung công việc:

- Khảo sát, thu thập số liệu về thông tin, giá nhà ở và bất động sản trên toàn tỉnh cho từng khu vực; tổng hợp, tính toán số liệu thu thập; báo cáo kết quả định kỳ (tháng, quý, 6 tháng và cả năm).

- Khảo sát, thu thập số liệu, xác định tỷ trọng gốc và tính toán, xác định chỉ số giá giao dịch một số loại bất động sản và chỉ số lượng giao dịch bất động sản các quý và năm để công bố.

- Việc thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải tuân thủ đúng các quy định, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật.

- Các hình thức thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản:

+ Từ các báo cáo định kỳ và đột xuất của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định;

+ Từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành;

+ Từ dữ liệu sẵn có về nhà ở và thị trường bất động sản;

+ Từ số liệu điều tra, khảo sát;

+ Hình thức khác.

3.1. Cơ sở dữ liệu về nhà ở địa phương gồm:

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở và đất ở do địa phương ban hành theo thẩm quyền.

- Số liệu, kết quả thống kê, tổng hợp, báo cáo của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở tại địa phương.

- Các thông tin, dữ liệu về chương trình, kế hoạch phát triển nhà của địa phương; thông tin cơ bản, số lượng các dự án đầu tư xây dựng nhà ở; số lượng và diện tích từng loại nhà ở; diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở.

- Số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn.

- Số lượng, diện tích nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước, tập thể, cá nhân và thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Cơ sở dữ liệu về nhà ở phân theo mức độ kiên cố xây dựng.

- Các biến động liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng nhà ở, đất ở.

- Số lượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà.
- Công tác quản lý nhà chung cư.
- Các chỉ tiêu thống kê khác về nhà ở tại địa phương.

3.2. Cơ sở dữ liệu về thị trường bất động sản địa phương gồm:

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thị trường bất động sản do địa phương ban hành theo thẩm quyền;
- Số lượng, tình hình triển khai các dự án, số lượng từng loại sản phẩm bất động sản của dự án; nhu cầu đối với các loại bất động sản theo thống kê, dự báo;
- Tình hình giao dịch bất động sản gồm các thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch;
- Các thông tin, dữ liệu về các khoản thu ngân sách từ đất đai và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản;
- Cơ sở dữ liệu về sàn giao dịch bất động sản;
- Số lượng nhà ở cho thuê và các loại bất động sản quy định tại Điểm c, d, đ khoản 3 Điều 6 của Nghị định này, gồm các thông tin: Đất nền cho xây dựng nhà ở; nhà ở riêng lẻ, nhà ở chung cư; văn phòng; khách sạn; mặt bằng thương mại, dịch vụ; hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng.
- Các chỉ tiêu thống kê khác về tình hình phát triển thị trường bất động sản tại địa phương.

4. Sản phẩm của dự án:

- Dữ liệu, thông tin về nhà ở và bất động sản.
- Chỉ số giá một số loại bất động sản.
- Chỉ số lượng giao dịch bất động sản.

5. Kinh phí thực hiện:

a) Tổng dự toán kinh phí thực hiện dự án cho năm 2021: 950.787.000 (chín trăm năm mươi triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn) đồng.

(Kèm theo Bảng tổng hợp kinh phí)

b) Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện dự án xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản tại Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh và dự toán chi công việc năm 2021 và năm 2022 (nếu năm 2021 không sắp xếp được) của ngành Xây dựng.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Điều 2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm lựa chọn đơn vị tư vấn, tổ chức triển khai thực hiện xây dựng, định kỳ công bố các thông tin cơ bản về nhà ở và thị trường bất động sản, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục thống kê tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Hòa);
- Như điều 4;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, ĐTQH. Thiện

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Hòa